

UNIT 6: CAN HEALTHY FOOD BE DELICIOUS?

Lesson 15: Language

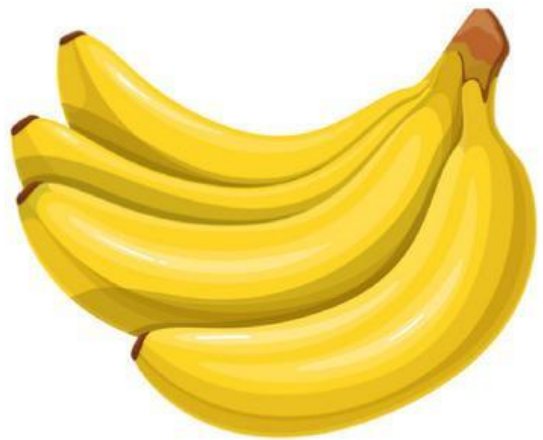
I. Nội dung buổi học:

- Học sinh luyện tập hỏi và mô tả thức ăn mà ai đó có trong hộp cơm trưa của họ.

II. Key vocabulary:



Pineapple
(Quả dứa)



Banana
(Trái chuối)



Potato
(Khoai tây)



Grapes
(Quả nho)

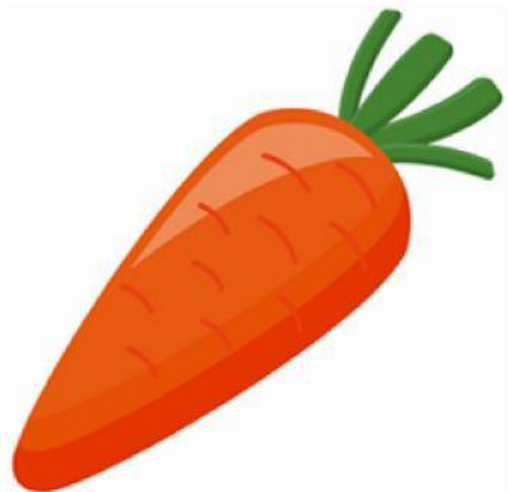




Apple
(Quả táo)



Tomato
(Cà chua)



Carrot
(Cà rốt)



III. Key language:



**What does he/she have?
She/He has a/an (apple).**



**What do you have?
I have a/an (carrot).**

